

Bản án số: 37/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 13 - 5 - 2024

V/v: "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Nhung

2. Bà Hồ Thị Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXX - ST ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; nơi cư trú: tổ H, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Đinh Trọng H, sinh năm 1994; nơi thường trú: tổ B, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam S – Cục A1 – Bộ C; Địa chỉ: huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung cụ thể sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Trọng H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 31/5/2016. Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ, có chồng và có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ thời gian đó anh, chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ngày 28/12/2022, anh **H** bị bắt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị Tòa án xử phạt 16 năm tù, hiện đang thi hành án tại **Trại giam S – Cục A1 – Bộ C**. Nay, chị **T** thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã không còn chung sống, bản thân chị không còn tình cảm với anh **H** nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Đình Trọng H**.

Về con chung: Chị **T** trình bày chị và anh **H** có 02 con chung là cháu **Đình Thùy D**, sinh ngày 13/3/2016 và **Đình Hoài A**, sinh ngày 30/9/2019. Chị **T** đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh **H** phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, chị **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Quá trình giải quyết vụ án, tại Bản tự khai và Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và giải quyết xét xử vắng mặt, bị đơn anh **Đình Trọng H** trình bày như sau: Anh và chị **Nguyễn Thị T** tự nguyện kết hôn, đăng ký tại **Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh** vào ngày 31/5/2016. Trong cuộc sống, vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn trầm trọng hơn khi anh sa vào tệ nạn xã hội và bị Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phải đi chấp hành án phạt tù, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay, chị **T** xin ly hôn, anh **H** nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị **T**, đề nghị Tòa án không hòa giải đoàn tụ.

Về con chung: Anh **H** xác nhận anh và chị **T** có hai con chung là cháu **Đình Thùy D**, sinh ngày 13/3/2016 và **Đình Hoài A**, sinh ngày 30/9/2019. Do anh đang chấp hành án nên không có điều kiện chăm lo cho con chung, vì vậy anh đồng ý giao cả hai con chung cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh **H** trình bày, anh và chị **T** không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh lấy ý kiến của tổ trưởng **tổ H, khu B, phường H, thành phố H** nơi chị **T** cư trú và sinh sống và được cung cấp thông tin:

Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Đình Trọng H** là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Quá trình anh **H**, chị **T** sinh sống tại tổ dân phố, đại diện tổ dân được biết giữa anh chị cũng có những mâu thuẫn trong sinh hoạt vợ, chồng. Mâu thuẫn vì vấn đề gì cụ thể thì đại diện tổ dân phố không được biết. Vợ chồng chị **T**, anh **H** có hai con chung là **Đình Thùy D**, sinh ngày 13/3/2016 và **Đình Hoài A**, sinh ngày 30/9/2019. Từ khi, anh **H** đi chấp hành án phạt tù, chị **T**

là người trực tiếp chăm lo, nuôi dưỡng cho con chung. Quá trình sinh sống tại tổ dân phố, chị **T** luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật và người mẹ có trách nhiệm, yêu thương con. Việc chị **T**, anh **H** yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đại diện tổ dân phố đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của đương sự và căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết vụ án.

\* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, theo quy định của pháp luật

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị **Nguyễn Thị T**.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung **Đình Thùy D**, sinh ngày 13/3/2016 và **Đình Hoài A**, sinh ngày 30/9/2019 cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh **H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị **Nguyễn Thị T** khởi kiện “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với bị đơn anh **Đình Trọng H** có nơi thường trú tại **tổ H, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh** (hiện đang thi hành án tại **Trại giam S – Cục A1 – Bộ C**), căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của các đương sự: quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đã có lời khai trình bày quan điểm về việc xin ly hôn, điều từ chối hòa giải và có đơn xin xử án vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Trọng H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 31/5/2016 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 31/5/2016 của UBND phường H). Đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ được pháp luật bảo vệ. Quá trình hôn nhân vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh H sa vào tệ nạn xã hội, không quan tâm chăm sóc, vợ con. Năm 2022, anh H bị kết án 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” hiện đang chấp hành án phạt tù dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục. Nay, chị T và anh H đều xác nhận không còn tình cảm vợ chồng, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, không đề nghị hòa giải đoàn tụ.

Xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh H đã thực sự trầm trọng, cả hai không còn tình cảm vợ, chồng; không còn mong muốn cùng nhau xây dựng, vun đắp gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là bảo đảm quyền ly hôn của đương sự, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình

Về con chung: Chị T và anh H có hai con chung là Đinh Thùy D, sinh ngày 13/3/2016 và Đinh Hoài A, sinh ngày 30/9/2019. Quá trình giải quyết vụ án, chị T, anh H đều có quan điểm: giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, chị T có công việc và thu nhập ổn định, anh H đang chấp hành án phạt tù, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H không có tài sản chung và không có nợ chung. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] Xét ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

[4] Về án phí: nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đinh Trọng H.

2. Về con chung: giao hai con chung Đinh Thùy D, sinh ngày 13/3/2016 và Đinh Hoài A, sinh ngày 30/9/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Đinh Trọng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Trọng H không có tài sản chung, không nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000635 ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Trọng H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- *Đương sự;*
- *VKSND thành phố Hạ Long;*
- *THADS thành phố Hạ Long;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh*
- *UBND phường Hà Khánh,*  
*TP Hạ Long (nơi ĐKKH)*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Lan – Trần Thị Kim Nhung**

**Lê Thị Thu**